TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2021
V/v ly hôn giữa anh H và chị H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14-9-2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; cố tình giấu địa chỉ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Vũ Mạnh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Đỗ Thị H do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (Viết tắt là UBND) xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 8-1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, đôi bên không khắc phục được và đã sống ly thân nhau từ năm 2001 đến nay. Nay anh xác định tình

cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giải quyết cho anh được ly hôn chị Đỗ Thị H.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Vũ Thị Bảo D, sinh ngày 19-11-1997. Hiện nay cháu D đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Anh và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11-8-2021, ông Đỗ Gia T là bố đẻ của chị Đỗ Thị H trình bày:

Ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và ông đã thông báo cho chị Đỗ Thị H là con gái ông qua điện thoại. Hiện nay chị H đang sinh sống làm ăn ở trong tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, địa chỉ cụ thể ông không biết, hàng năm chị H vẫn đi về gia đình ông, tháng 4-2021, chị H có về nhà ông để làm căn cước công dân, chị H vẫn thường xuyên gọi điện thoại cho ông. Chị H có trao đổi với ông về việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh H như sau:

Về hôn nhân: chị Đỗ Thị H kết hôn anh Vũ Mạnh H do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 8-1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng không bảo ban được nhau trong cuộc sống. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân nhau từ năm 2001. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị nhất trí ly hôn với anh Vũ Mạnh H.

Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 01 con chung là Vũ Thị Bảo D, sinh năm 1997. Cháu D đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H không về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án được, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, anh H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, chị H

hiện nay không có mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt các văn bản của Tòa án đối với chị H theo quy định của pháp luật;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Vũ Mạnh H được ly hôn chị Đỗ Thị H; về nuôi con chung: Anh H và chị H có 01 con chung là Vũ Thị Bảo D, sinh ngày 19-11-1997. Cháu D đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên Tòa án không giải quyết; về chia tài sản: Chưa giải quyết; anh H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Vũ Mạnh H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Đỗ Thị H. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Ly hôn". Chị H hiện nay đang có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho chị Đỗ Thị H. Chị H đã biết Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà thụ lý, giải quyết vụ án nhưng chị H không đến Tòa án để tham gia tố tụng và không cung cấp địa chỉ hiện nay chị đang sinh sống cho Tòa án nên Tòa án không tiến hành phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với chị H và quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị H trong trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Anh Vũ Mạnh H và chị Đỗ Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào tháng 8-1997, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, tính tình không hợp. Vợ chồng anh H và chị H đã sống ly thân nhau từ tháng năm 2001 đến nay. Xét thấy, vợ chồng anh H và chị H sống ly thân nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần xử cho anh H được ly hôn chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng anh H, chị H có 01 con chung là Vũ Thị Bảo D, sinh ngày 19-11-1997. Cháu D đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

[5] *Về chia tài sản chung*: Mặc dù anh H và ông Tiếp đều trình bày: Quá trình chung sống anh H và chị H không có tài sản chung. Tuy nhiên, Tòa án chưa lấy được lời khai trực tiếp của chị H nên Hội đồng xét xử không giải quyết về phần tài sản chung của anh H và chị H tại phiên tòa hôm nay. Trường hợp có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] *Về án phí*: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Vũ Mạnh H và chị Đỗ Thị H.

2. Về nuôi con chung: Vợ chồng anh H, chị H có 01 con chung là Vũ Thị Bảo D, sinh 19-11-1997. Cháu D đã trưởng thành và tự lập về kinh tế nên không đặt ra trách nhiệm nuôi dưỡng.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Anh Vũ Mạnh H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003377 ngày 10-8-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã C, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên